

Số: 47/2025/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quan trắc và Quản lý hạ tầng tài nguyên, môi trường và nông nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 83/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ; Nghị định số 10/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ quy định về cơ quan thuộc Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 47/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 318/TTr-SNNMT ngày 21 tháng 6 năm 2025;

Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quan trắc và Quản lý hạ tầng tài nguyên, môi trường và nông nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quan trắc và Quản lý hạ tầng tài nguyên, môi trường và nông nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 6 năm 2025 và bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 142/2003/QĐ-UB ngày 16 tháng 10 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc thành lập Trung tâm Bảo vệ môi trường thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ; Giám đốc Trung tâm Quan trắc và Quản lý hạ tầng tài nguyên, môi trường và nông nghiệp và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Trung Chinh

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm
Quan trắc và Quản lý hạ tầng tài nguyên, môi trường và nông nghiệp
trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 47 /2025/QĐ-UBND
ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Quan trắc và Quản lý hạ tầng tài nguyên, môi trường và nông nghiệp (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, có tư cách pháp nhân, có con dấu, trụ sở, tài khoản riêng, chịu sự chỉ đạo, quản lý và điều hành của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Trung tâm có chức năng giúp Sở Nông nghiệp và Môi trường quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng bảo vệ môi trường và nông nghiệp được giao trên địa bàn thành phố; phục vụ công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường và nông nghiệp; cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước và các hoạt động tư vấn, dịch vụ trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường và nông nghiệp; thực hiện các nhiệm vụ do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao và các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Giúp Sở Nông nghiệp và Môi trường quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường và nông nghiệp được giao trên địa bàn thành phố:

a) Tiếp nhận, quản lý, bàn giao tài sản kết cấu hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường và nông nghiệp theo quy định hiện hành;

b) Lập khối lượng và dự toán chi phí thực hiện công tác quản lý, khai thác, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường và nông nghiệp hàng năm hoặc khối lượng điều chỉnh, bổ sung, phát sinh đột xuất trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Tổ chức thực hiện việc khai thác, sử dụng, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường và nông nghiệp theo quy định hiện hành (gồm: quản lý sử dụng, khai thác tài sản, đầu tư, nâng cấp, cải tạo, duy trì, bảo dưỡng, phát triển tài sản kết cấu hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường và nông nghiệp);

d) Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi việc khai thác, sử dụng, cung ứng sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công liên quan đến tài sản kết cấu hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường và nông nghiệp của các tổ chức, cá nhân

có liên quan theo quy định hiện hành. Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật liên quan quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng bảo vệ môi trường và nông nghiệp được giao theo quy định pháp luật;

đ) Lập, quản lý hồ sơ, thống kê, kế toán, báo cáo tài sản kết cấu hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường và nông nghiệp; thực hiện nghĩa vụ tài chính trong quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường và nông nghiệp theo quy định của pháp luật;

e) Tổ chức quản lý, điều hành các dự án đầu tư xây dựng cơ bản được bố trí cho công tác quản lý, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường và nông nghiệp do Sở Nông nghiệp và Môi trường làm chủ đầu tư theo đúng trình tự thủ tục quy định.

2. Thực hiện các nhiệm vụ phục vụ công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường và nông nghiệp của Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Tham gia, phối hợp trong các hoạt động kiểm tra, giám sát về tài nguyên, môi trường và nông nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ khi có yêu cầu; phối hợp đánh giá mức độ ô nhiễm, dự báo và xây dựng phương án phòng ngừa, giảm thiểu ô nhiễm môi trường;

b) Nghiên cứu và ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ trong lĩnh vực do đơn vị quản lý để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao;

c) Hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định hiện hành để thực hiện các chương trình, dự án về nghiên cứu, đào tạo, tư vấn khoa học, công nghệ trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường và nông nghiệp, ứng phó với biến đổi khí hậu;

d) Phục vụ các nhiệm vụ quản lý nhà nước khác theo yêu cầu khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao.

3. Cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên, môi trường và nông nghiệp:

a) Quan trắc, phân tích môi trường; lập bản đồ chất lượng môi trường;

b) Điều tra, đánh giá, thống kê nguồn thải, sức chịu tải môi trường, kiểm kê chất thải (nước thải, chất thải rắn...);

c) Vận hành, giám sát các công trình trạm trung chuyển rác thải, xử lý nước rỉ rác, quan trắc môi trường tự động và các công trình hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường khác (thuộc nguồn vốn đầu tư công) trên địa bàn thành phố;

d) Giám sát hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải;

đ) Thông tin, truyền thông, phổ biến chính sách pháp luật, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực tài nguyên, môi trường và nông nghiệp;

e) Các dịch vụ khác thuộc Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên, môi trường và nông nghiệp đã

được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ cho tổ chức, cá nhân có yêu cầu khi đảm bảo các điều kiện chuyên ngành (nếu có) theo quy định hiện hành:

a) Các dịch vụ tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, xét nghiệm trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường và nông nghiệp; quan trắc các thành phần môi trường; đánh giá chất lượng tài nguyên đất, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu, tài nguyên sinh học và đa dạng sinh học;

b) Lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá sơ bộ tác động môi trường, đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; đăng ký môi trường; giấy chứng nhận sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường; hồ sơ đấu nối nước thải; phương án, kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường; kiểm toán, kiểm kê chất thải; đánh giá địa điểm ô nhiễm môi trường; xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường, báo cáo công tác bảo vệ môi trường và các loại báo cáo môi trường khác;

c) Các hoạt động tư vấn, dịch vụ về địa chất, khoáng sản, địa chất công trình - địa chất thủy văn, địa chất đô thị, tai biến địa chất, địa chất môi trường; lập quy hoạch thăm dò và khai thác khoáng sản; khoanh định khu vực dự trữ, cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản của địa phương, đóng cửa mỏ, thăm dò khoáng sản theo quy định của pháp luật;

d) Lập các hồ sơ, thủ tục trong lĩnh vực tài nguyên nước;

đ) Vận hành các hệ thống quan trắc chất lượng môi trường tự động, liên tục; kiểm soát về đo lường, kiểm định, hiệu chuẩn, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị quan trắc, phân tích môi trường, hệ thống quan trắc;

e) Lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư, báo cáo kinh tế - kỹ thuật; lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu; thiết kế kỹ thuật và dự toán các công trình bảo vệ môi trường; tổ chức thi công, giám sát thi công, lắp đặt thiết bị, vận hành và chuyển giao công nghệ, kỹ thuật các công trình về bảo vệ môi trường;

g) Đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ, chuyển giao công nghệ, giải pháp kỹ thuật về quan trắc, phân tích môi trường;

h) Diệt côn trùng, diệt khuẩn bằng chế phẩm theo quy định;

i) Các hoạt động tư vấn, dịch vụ khác trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường và nông nghiệp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

4. Quản lý tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp; thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức, người lao động của Trung tâm theo phân cấp và quy định của pháp luật.

5. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài sản, tài chính của Trung tâm theo

quy định của pháp luật.

6. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định và theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

7. Thực hiện các nhiệm vụ, công tác khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trung tâm

a) Trung tâm có Giám đốc và không quá 02 (hai) Phó Giám đốc.

b) Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

c) Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc Trung tâm phụ trách, theo dõi, chỉ đạo một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc Trung tâm phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về kết quả công tác được phân công. Khi Giám đốc Trung tâm vắng mặt, một Phó Giám đốc Trung tâm được Giám đốc Trung tâm ủy quyền điều hành các hoạt động của Trung tâm.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định hiện hành về phân cấp quản lý viên chức.

2. Trung tâm có tối đa không quá 05 (năm) phòng chuyên môn, nghiệp vụ. Việc thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Trung tâm thực hiện theo quy định hiện hành về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy.

Điều 4. Số lượng người làm việc

1. Căn cứ vào khối lượng công việc thực tế, tính chất, đặc điểm chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm và khả năng tự chủ của đơn vị, Trung tâm xây dựng kế hoạch số lượng người làm việc hằng năm, trình Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, gửi Sở Nội vụ thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Việc phân bổ số lượng người làm việc giữa các phòng chuyên môn thuộc Trung tâm do Giám đốc Trung tâm quyết định trên cơ sở nhiệm vụ, khối lượng công việc đảm bảo theo quy định hiện hành về tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Chỉ đạo Giám đốc Trung tâm căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền

hạn của Trung tâm để quyết định thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Trung tâm theo nguyên tắc bao quát đầy đủ các hoạt động sự nghiệp, dịch vụ được giao, phù hợp với tính chất, đặc điểm và khối lượng công việc thực tế của cơ quan, bảo đảm tinh gọn tổ chức bộ máy.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn Giám đốc Trung tâm xây dựng, ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị theo quy định.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu cần sửa đổi, bổ sung, Giám đốc Trung tâm báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định theo thẩm quyền./.